TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN N** **THÀNH PHỐ C**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 02/2021/QĐST-VDS	*N, ngày 19 tháng 4 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu tuyên bố một người mất tích

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp*:* Ông Nguyễn Hồng Quân

Thư ký phiên họp: Bà Trần Thái Minh Ngọc – Thư ký TAND quận N

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận N tham gia phiên họp: Bà Lê Hoàng Dung - Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 4 năm 2021, tại Tòa án nhân dân quận N, thành phố C mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 415/2020/TLST-VDS ngày 24 tháng 11 năm 2020 về việc: ***"Yêu cầu tuyên bố một người mất tích",*** theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 415/2021/QĐST-VDS ngày 01 tháng 4 năm 2021, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu*:* Ông Lương Văn Ngọc, sinh năm 1961

Địa chỉ: 36/27 đường Ng (Nay là 178 đường Tr), phường A, quận N, thành phố C.

Người bị yêu cầu: Bà Lương Thị C1, sinh năm 1946

Nơi cư trú cuối cùng: 36/27 đường Ng (Nay là 178 đường Tr), phường A, quận N, thành phố C.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lương Thị Trúc L, sinh năm 1948

Địa chỉ: Số 26 B22, khu dân cư H, phường P, quận C1, thành phố C.

(Ông Nguyễn Kỳ Việt Chương, sinh năm 1973. Địa chỉ: 56 đường Tr, phường A, quận N, thành phố C, là người đại diện theo ủy quyền của ông Lương Văn N và bà Lương Thị Trúc L, theo giấy ủy quyền cùng ngày 30/10/2020)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ông Lương Văn N trình bày:

Ông và mẹ ông là bà Trần Thị B cùng đứng tên giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất ở tại 36/27 đường Ng, phường A, quận N, thành phố C, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 5401051891 do Uỷ ban nhân dân

thành phố C (cũ) cấp ngày 01/11/2002. Cha ông mất năm 1971, mẹ ông qua đời vào năm 2006. Ông có 06 anh em gồm:

1. Bà Lương Thị C1, sinh năm 1946, xuất cảnh từ năm 1980, không còn tin tức.

2. Bà Lương Thị Trúc L, sinh năm 1948. Hiện ngụ tại số B22, khu dân cư H, phường H, quận C1, thành phố C.

3. Ông Lương Th, sinh năm 1955, vượt biên từ năm 1980, không còn tin tức.

4. Ông Lương Văn Đ, sinh năm 1955, chết ngày 24/10/1978.

5. Bà Lương Ngọc M, sinh năm 1959, vượt biên từ năm 1980, không còn tin tức.

Nay ông yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Lương Thị C1, sinh năm 1946 đã mất tích để ông giải quyết các vấn đề thừa kế liên quan đến tài sản là nhà và đất tọa lạc tại 36/27 đường Ng (nay là 178 đường Trần Việt C1), phường A, quận N, thành phố C

Tại phiên họp:

Ông Nguyễn Kỳ Việt Chương là người đại diện theo ủy quyền của ông Lương Văn N và bà Lương Thị Trúc L giữ nguyên yêu cầu của ông Lương Văn N và không trình bày gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận N phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân quận N thụ lý giải quyết việc dân sự là đúng thẩm quyền, thu thập chứng cứ đúng thủ tục tố tụng.

- Về nội dung: Theo kết quả xác minh tại Công an phường A, quận N đã xác định bà Lương Thị C1, sinh năm 1946 có đăng ký thường trú tại số 36/27 đường Ng (Nay là 178 đường T), quận N, thành phố C. Tuy nhiên năm 1991 bà C1 đã xóa hộ khẩu hiện không có sinh sống tại địa phương. Ông N đã thực hiện các thủ tục thông báo tìm kiếm bà C1 nhưng không có tin tức. Do đó, nay ông N yêu cầu tuyên bố bà C1 mất tích là có cơ sở, đề nghị Tòa án xem xét chấp nhận yêu cầu của ông N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân quận N nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết*:* Người bị yêu cầu – bà Lương Thị C1 có hộ khẩu thường trú trước khi biệt tích tại quận N, do vậy yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông N đối với bà C1 sẽ do Bộ luật dân sự điều chỉnh và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận N theo quy định tại khoản 3 Điều 27 và khoản 2 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung yêu cầu: Theo kết quả xác minh tại Công an phường A, quận N đã xác định bà Lương Thị C1, sinh năm 1946 có đăng ký thường trú tại số 36/27 đường Ng (Nay là 178 đường Tr), quận N, thành phố C. Tuy nhiên năm 1991 bà C1 đã xóa khẩu hiện không có sinh sống tại địa phương. Phía ông N cũng đã thực hiện đầy đủ các thủ tục về việc thông báo tìm kiếm thông tin về bà C1, nhưng vẫn không có tin tức gì. Do vậy, có căn cứ để chấp nhận yêu cầu của ông N về việc tuyên bố mất tích đối với bà Lương Thị C1, theo quy định tại Điều 68 Bộ luật dân sự, Điều 389 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc chấp nhận yêu cầu ông Ngọc là phù hợp.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự, người yêu cầu phải chịu theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 27, khoản 2 Điều 35, Điều 149, Điều 150, Điều 370, Điều 372, Điều 389 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 68 Bộ luật dân sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Lương Văn N: Tuyên bố bà Lương Thị C1, sinh năm 1946 mất tích.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Lương Văn N phải chịu 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng), khấu trừ tiền tạm ứng lệ phí ông N đã nộp theo Biên lai thu số 003320 ngày 24/11/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận N, thành phố C thành lệ phí.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được thông báo, niêm yết.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận N;
- VKSND thành phố C;
- TAND thành phố C;
- THADS quận N;
- UBND phường A;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(Đã ký)

Nguyễn Hồng Quân